PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Fun time 2 · Unit 5–6 (SGK tr. 29–30)

Tuần 12

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

☐uestion	☐quare	bo☐	fo☐	☐ainbow

Bài 2: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

fox question ox quiz

1. He's doing a .....
2. Is there a .....?
3. She's answering a .....
4. Is there an ☐?

Bài 3: Put the letters in order – xếp chữ cái thành từ

1. x o b
2. o f x
3. z u q i

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. question	a. câu đố vui
2. quiz	b. con cáo
3. fox	c. cái hộp
4. box	d. câu hỏi

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. What's she doing? – She's doing a ☐☐☐. (A) quiz (B) fox (C) box
2. Is there a box? – No, there ☐☐☐. (A) is (B) isn't
3. Từ nào bắt đầu bằng qu? (A) fox (B) box (C) question
4. What's he doing? – He's ☐☐☐ a quiz. (A) doing (B) looking (C) seeing

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: fox ox

Chưa cần viết câu.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 12

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

❓ – **question** ⬛ – **square** 📦 – **box** 🦊 – **fox** 🌈 – **rainbow**

Bài 2: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. He's doing a **quiz**.
2. Is there a **fox**?
3. She's answering a **question**.
4. Is there an **ox**?

Bài 3: Put the letters in order – xếp chữ cái thành từ

1. **box**
2. **fox**
3. **quiz**

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **d** 2 – **a** 3 – **b** 4 – **c**

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **A** (quiz) 2. **B** (isn't) 3. **C** (question) 4. **A** (doing)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

fox ox

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án